TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 18-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Phạm Văn Dung

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025; Thông báo mở lại phiên tòa số: 58/TB-TA ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Mai Anh T, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Tổ dân phố H, phường Đồng Thái, quận An Dương, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai T Ngh và bà Đỗ Thị T; có vợ Vũ Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2024, tạm giam ngày 06/01/2025, ngày 23/01/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lĩnh, ngày 19/5/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Ngô Thế N, sinh năm 1985; nơi cư trú hiện nay: Số 22 tổ dân phố An Trang, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị D, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố Trang Quan, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố Bạch Mai, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2024, Công an huyện An Dương tiếp nhận tố giác của chị Vũ Thị D, sinh năm 1999, trú tại thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương về việc tháng 4/2023 chị D vay số tiền 100.000.000đồng của Mai Anh T với lãi suất 12.000.000đồng/01tháng. Từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2024, chị D đã trả tổng số tiền lãi là 71.100.000đồng, chưa trả được tiền nợ gốc. Trên cơ sở tố giác, ngày 31/12/2024 Mai Anh T bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ của Mai Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen. Khám xét chỗ ở của Mai Anh T không thu giữ được tài liệu, đồ vật có liên quan đến vay nợ.

Kết quả xác định: Cuối năm 2020, Mai Anh T nảy sinh ý định cho vay lãi suất cao, T thông báo cho một số bạn bè về việc nếu ai có nhu cầu vay tiền thì liên hệ trực tiếp với T thông qua số điện thoại 0968812351 của T. Khi cho vay tiền T kiểm tra thông tin cá nhân, địa chỉ nhà của người vay, không nhận thế chấp tài sản, giấy tờ. T sử dụng nguồn tiền của cá nhân cho nhiều người vay với mức lãi suất dao động từ 3.000đồng đến 6.000đồng/1.000.000đồng/ngày, Tơng đương 109,5%/năm đến 216%/năm (cao gấp từ 5,5 đến 10,8 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự), dưới 02 phương thức. Phương thức thứ nhất trả góp: Thời gian trả góp đối với các khoản vay là 60 ngày, sau khi thoả thuận với khách về số tiền vay và lãi suất, T sẽ tính số tiền trả góp gồm tiền lãi và gốc trong một ngày, trong đó tiền gốc là số tiền được chia đều trong tổng số tiền vay cho 60 ngày, còn tiền lãi được tính theo lãi suất T thoả thuận với người vay. Phương thức thứ hai: Trả lãi theo kỳ, thường gọi là vay lãi nằm, sau khi thoả thuận với khách về số tiền vay và lãi suất thì T sẽ tính số tiền lãi của một ngày, người vay có thể trả tiền lãi hàng ngày hoặc một tháng tuỳ theo yêu cầu của người vay. Khoản tiền gốc có thể trả dần một phần hoặc trả toàn bộ khi không còn nhu cầu vay. Hàng tháng, khách vay trả lãi trực tiếp hoặc chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng BIDV số 3211126786 mang tên Mai Anh T. Quá trình cho vay, T ghi chép theo dõi người vay tiền vào giấy nhưng sau đó đã bị thất lạc.

Với phương thức cho vay như trên, Mai Anh T đã cho 03 người vay tiền, cụ thể:

1. Anh Ngô Thế N, sinh năm 1985, trú tại thôn Thạch Lựu, xã An Thái, huyện An Lão (nơi cư trú hiện nay: Số 22 tổ dân phố An Trang, phường H, thành phố Hải Phòng) có 09 khoản vay như sau:

Ngày 08/6/2024 anh N vay 200.000.000đồng, trả lãi theo kỳ với lãi suất là 18.000.000 đồng/01 tháng (Tơng đương với 108%/01 năm), T trừ trước số tiền lãi của 01 tháng, sau đó chuyển khoản cho anh N 182.000.000đồng. Ngày 27/6/2024, anh N chuyển khoản trả cho T số tiền 200.000.000đồng. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 3.333.334đồng, T thu lợi bất chính là 14.666.666đồng.

Ngày 25/7/2024, anh N vay 200.000.000đồng với lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (Tơng đương với 182.5%/01 năm). Anh N đã trả cho

T tiền lãi 10 ngày là 10.000.000đồng và trả trước 50.000.000đồng tiền nợ gốc vào ngày 03/8/2024. Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 1.095.891đồng, T thu lợi bất chính là 8.904.109đồng.

Ngày 03/8/2024, hai bên thỏa thuận đối với số tiền gốc còn nợ là 150.000.000 đồng nêu trên chuyển sang lãi suất 13.500.000đồng/01 tháng (Tơng đương với 108%/01 năm). Anh N đã trả lãi 03 tháng tổng số tiền là 40.500.000đồng và trả toàn bộ tiền nợ gốc vào ngày 03/11/2024. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 7.500.000đồng, T thu lợi bất chính là 33.000.000đồng.

Ngày 06/8/2024, anh N vay 100.000.000đồng với lãi suất 9.000.000 đồng/01 tháng (Tơng đương với 108%/01 năm). Anh N đã trả lãi 03 tháng tổng số tiền là 27.000.000đồng và trả toàn bộ tiền nợ gốc vào ngày 04/11/2024. Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 5.000.000đồng, T thu lợi bất chính là 22.000.000 đồng.

Ngày 12/10/2024, anh N vay 100.000.000đồng, lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (Tơng đương với 216%/01 năm). Ngày 17/10/2024 anh N đã trả số tiền lãi 05 ngày là 3.000.000đồng. Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 273.973đồng, T thu lợi bất chính là 2.726.027đồng.

Ngày 17/10/2024, hai bên thỏa thuận chuyển lãi suất của khoản vay 100.000.000đồng nêu trên sang lãi suất theo kỳ là 9.000.000đồng/01 tháng (Tơng đương với 108%/01năm). Anh N đã trả tiền lãi 02 tháng tổng số tiền là 18.000.000đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 3.333.334đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 14.666.666đồng.

Ngày 06/11/2024, anh N vay 150.000.000đồng với lãi suất 13.500.000 đồng/01 tháng (Tơng đương với 108%/01 năm). Anh N đã trả lãi 01 tháng số tiền là 13.500.000 đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 2.500.000đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 11.000.000đồng.

Ngày 07/11/2024, anh N vay số tiền 100.000.000đồng với lãi suất 9.000.000đồng/01 tháng (Tơng đương với 108%/01 năm). Anh N đã trả tiền lãi 01 tháng số tiền là 9.000.000đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 1.666.667đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 7.333.333đồng.

Ngày 24/11/2024, anh N vay 100.000.000đồng với lãi suất 9.000.000 đồng/01 tháng (Tơng đương với 108%/01 năm). Anh N đã trả tiền lãi 01 tháng là 9.000.000đồng và chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 1.666.667đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 7.333.333đồng.

Tổng số tiền Mai Anh T thu lợi bất chính từ việc cho anh Ngô Thế N vay tiền là 121.630.134đồng. Hiện tại anh N đã trả xong cho T khoản tiền gốc là 450.000.000đồng.

2. Chị Vũ Thị D, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trang Quan, phường An Đồng, quận An Dương (nay là phường H), thành phố Hải Phòng: Tháng 4/2023, vay 100.000.000đồng với phương thức trả lãi theo kỳ, lãi suất 12.000.000đồng/01 tháng (Tơng đương với 144%/01 năm). Chị D đã trả lãi từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2024 với tổng số tiền là 71.100.000đồng. Số tiền lãi

theo quy định pháp luật là 33.233.333đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 37.766.667đồng. Trong số tiền nợ gốc 100.000.000đồng, chị D đã trả được cho T 15.000.000đồng, còn nợ lại số tiền 85.000.000đồng chưa trả cho T.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố Bạch Mai, phường H, Hải Phòng: Ngày 13/12/2024, vay 40.000.000đồng, với phương thức trả góp trong thời gian 60 ngày, lãi suất là 3.333 đồng/1.000.000đồng/01 ngày (Tơng đương 121.67%/01 năm), số tiền trả góp là 800.000đồng/01 ngày (gồm cả tiền nợ gốc và lãi). Anh T đã trả góp toàn bộ số tiền của 60 ngày, tổng số cả gốc và lãi là 48.000.000đồng. Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 1.315.068đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 6.684.932đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính Mai Anh T cho vay lãi nặng được hưởng là 166.081.733đồng. Trong đó 02 lần T cho vay lãi nặng, thu lợi bất chính mỗi lần trên 30.000.000đồng.

Bản Cáo trạng số 110/CT-VKSAD ngày 16/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng) truy tố bị cáo Mai Anh T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Anh T khai nhận như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Mai Anh T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Anh T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 30.000.000đồng đến 50.000.000đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp T pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự.

1. Buộc bị cáo Mai Anh T phải nộp số tiền 1.005.000.000đồng bị cáo Mai Anh T sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội vào ngân sách Nhà nước.

2. Buộc bị cáo Mai Anh T phải nộp số tiền 60.918.267đồng tiền lãi trong hạn theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự vào ngân sách Nhà nước .

3. Buộc chị Vũ Thị D, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trang Quan, phường H, thành phố Hải Phòng nộp lại số tiền 85.000.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

4. Buộc bị cáo Mai Anh T phải trả lại số tiền thu lời bất chính vượt quá mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Hình sự cho anh Nguyễn Văn T số tiền 6.684.932đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 7 màu đen của Mai Anh T.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 4/2023 đến tháng 12/2024, tại thôn H, xã Đồng Thái, huyện An Dương (nay là tổ dân phố H, phường H), thành phố Hải Phòng, Mai Anh T đã dùng 1.090.000.000 đồng để cho 03 khách hàng vay lãi, bằng hình thức trả lãi theo kỳ (lãi nằm) và hình thức trả góp với mức lãi suất từ 109.5%/năm đến 216%/năm, cao gấp từ 5,5 đến 10,8 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền thu lợi bất chính của Mai Anh T từ việc cho vay lãi nặng đã được chứng minh là 166.081.733đồng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Mai Anh T đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng) truy tố bị cáo với tội danh trên là đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, tài chính, ngân hàng, kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ, xâm phạm lợi ích của công dân, gây mất an N, trật tự tại địa phương hành vi phạm tội của bị cáo cần phải đư-

ợc xử phạt một mức án nhất định Tơng xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã nộp lại số tiền bất chính, đã có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong các lần bị cáo Mai Anh T cho anh Ngô Thế N, chị Vũ Thị D vay và thu lãi từ anh N, chị D vượt quá theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trong đó có 02 lần (anh N 01 lần, chị D 01 lần) bị cáo thu lợi bất chính trên 30.000.000đồng; căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thời gian dài, cho nhiều người vay, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, căn cứ vào Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Mai Anh T thực hiện hành vi phạm tội mang tính vụ lợi nhằm thu lợi bất chính nên xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt 30.000.000đồng là thỏa đáng.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về biện pháp T pháp: Tài liệu hồ sơ xác định bị cáo Mai Anh T đã sử dụng số tiền 1.090.000.000đồng cho anh Ngô Thế N, chị Vũ Thị D, anh Nguyễn Văn T vay. Trong đó cho anh N vay số tiền 950.000.000đồng, anh N đã trả xong cho bị cáo số tiền nợ gốc. Quá trình vay tổng số tiền lãi theo quy định của pháp luật khoản vay của anh N là 26.369.866đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 121.630.134đồng. Khoản vay của chị Vũ Thị D, chị D vay số tiền 100.000.000đồng, hiện chị D còn nợ lại bị cáo 85.000.000đồng. Tổng số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 33.233.333đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 37.766.667đồng. Khoản vay của anh Nguyễn Văn T, anh T vay Mai Anh T số tiền 40.000.000đồng, anh T đã trả lại số tiền gốc cho Mai Anh T. Trong đó số tiền lãi theo quy định pháp luật là 1.315.068đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 6.684.932đồng. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao buộc bị cáo phải nộp lại số tiền bị cáo sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội 1.005.000.000đồng (trong đó số tiền 950.000.000đồng khoản tiền nợ gốc cho anh N vay, 15.000.000đồng khoản tiền gốc chị D đã trả cho T và 40.000.000đồng anh T đã trả cho bị cáo) sung ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 60.918.267đồng tiền lãi trong hạn theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự vào ngân sách Nhà nước. Buộc chị Vũ Thị D phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 85.000.000đồng, số tiền bị cáo

Mai Anh T đã sử dụng vào hành vi phạm tội cho chị Vũ Thị D vay nhưng chị D chưa trả cho bị cáo Mai Anh T. Đối với số tiền bị cáo Mai Anh T thu lời bất chính vượt quá mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Hình sự của anh Ngô Thế N 121.630.134đồng, chị Vũ Thị D số tiền 37.766.664đồng; Nguyễn Văn T số tiền 6.684.932đồng. Anh N và chị D có quan điểm không yêu cầu bị cáo T phải trả lại nên HĐXX không xét. Đối với số tiền 6.684.932đồng của anh T, anh T có yêu cầu bị cáo phải trả lại nên buộc bị cáo T phải trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền trên. Tổng số tiền bị cáo T phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước là 1.065.918.267đồng, bị cáo đã nộp số tiền 166.081.733đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 899.836.534đồng vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen của Mai Anh T. Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[10] Đối với các lần cho vay lãi nặng khác của Mai Anh T, quá trình điều tra, T không nhớ cho ai vay, số tiền vay cụ thể, số tiền lãi đã thu là bao nhiêu, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Mai Anh T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Bị cáo Mai Anh T 12 (mười hai) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024 đến ngày 23/01/2025. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Mai Anh T. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo không được quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về biện pháp T pháp: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Buộc bị cáo Mai Anh T phải nộp lại số tiền 1.005.000.000đồng bị cáo Mai Anh T sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Buộc bị cáo Mai Anh T phải nộp số tiền 60.918.267đồng là khoản tiền lãi trong hạn theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự sung ngân sách Nhà nước.

Tổng số tiền bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước là 1.065.918.267đồng, bị cáo đã nộp số tiền 166.081.733đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương nay là Phòng thi hành án khu vực 2-Hải Phòng (biên lai thu tiền số 0010794 ngày 20/6/2025), bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 899.836.534đồng vào ngân sách Nhà nước

3. Buộc chị Vũ Thị D phải nộp lại số tiền 85.000.000đồng, số tiền bị cáo Mai Anh T đã sử dụng vào hành vi phạm tội cho chị Vũ Thị D vay nhưng chị D chưa trả cho bị cáo Mai Anh T.

4. Buộc bị cáo Mai Anh T phải trả lại số tiền thu lời bất chính vượt quá mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Hình sự cho anh Nguyễn Văn T số tiền 6.684.932đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 7 màu đen thu giữ của Mai Anh T.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Hải Phòng)).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Mai Anh T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 334.246đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền bị cáo phải nộp là 534.246đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2- Hải Phòng;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở T pháp HP;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương